

## CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO CẦN TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Vũ Việt Bảo\*  
Đặng Hà Việt\*\*

Môi trường với tư cách là không gian sống cho con người và sinh vật thì mỗi tác động vào môi trường đều ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống. Để cung cấp cho sinh hoạt, con người khai thác các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên, đồng thời thải vào môi trường tự nhiên nhiều sản phẩm của quá trình ấy, điều này đã làm ảnh hưởng đến môi trường sống và ảnh hưởng trực tiếp sự sống của sinh giới. Vì vậy, bảo vệ môi trường sống, giảm thiểu những nguy cơ tác động xấu vào môi trường sống là bảo vệ chính con người.

Biến đổi khí hậu (BĐKH) tuy là diễn biến phức tạp của tự nhiên nhưng với sự tác động của các chất thải và sản phẩm của đời sống con người đã làm đẩy nhanh sự biến đổi này, đe dọa đến sự tồn vong của loài người lâu dài và những tác động xấu của môi trường sống đang diễn ra trước mắt.

Nhận thức được tầm quan trọng sống còn của bảo vệ môi trường (BVMT) và giảm thiểu tác hại của BĐKH, Thỏa thuận Paris về khí hậu được thông qua tại Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH lần thứ 21 (COP21), đây là văn bản pháp lý toàn cầu đầu tiên ràng buộc trách nhiệm của tất cả các bên trong ứng phó với BĐKH. Trách nhiệm này đã được các bên cam kết thông qua đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định (INDC) và Việt Nam đã thể hiện trách nhiệm của mình trong ban hành các chính sách về BVMT và thích ứng BĐKH từ cấp Trung ương, Bộ, Ngành đến địa phương.

### 1. Giáo dục Đại học và vấn đề bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu

Trong lĩnh vực giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng, bên cạnh các biện pháp tăng cường truyền thông về giáo dục BVMT và BĐKH thì đào tạo và cung ứng nguồn lực con người về vấn đề này vừa là trách nhiệm vừa là sứ

mạng chung của xã hội. Đây là một trong 5 trụ cột cam kết của Việt Nam về thực hiện Thỏa thuận Paris, đó là: (1) Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, gồm các hoạt động giảm nhẹ mang tính tự nguyện và mang tính bắt buộc theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris nhằm đạt mục tiêu giảm phát thải nêu trong INDC và tận dụng cơ hội phát triển nền kinh tế theo hướng các-bon thấp; (2) Thích ứng với BĐKH: Các hoạt động thích ứng như đã cam kết trong INDC nhằm tăng khả năng chống chịu của cộng đồng và bảo đảm sinh kế cho người dân; (3) Nguồn lực thực hiện gồm các hoạt động: phát triển nguồn lực con người; phát triển và chuyển giao công nghệ và huy động tài chính bảo đảm thực hiện các nội dung đã cam kết trong INDC và tận dụng cơ hội do Thỏa thuận Paris mang lại để phát triển đất nước. (4) Hệ thống công khai, minh bạch (hệ thống MRV) nhằm theo dõi, giám sát việc thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với BĐKH, bảo đảm nguồn lực để thực hiện; (5) Thể chế, chính sách gồm các hoạt động: Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn kỹ thuật; quy định trách nhiệm các bộ, ngành, địa phương và tăng cường phối hợp xử lý các vấn đề liên vùng, liên ngành để đảm bảo thực hiện tốt Thỏa thuận Paris.

Có thể thấy rằng, các cam kết được cụ thể hóa bằng các chính sách trong lĩnh vực giáo dục và giáo dục đại học như: Hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở thực thi các chính sách của Chính phủ, Bộ, Ngành đều ban hành hướng dẫn kế hoạch BVMT gửi các cơ sở giáo dục đại học như: Kế hoạch thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020 tầm nhìn 2030 (*Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 12/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ*); Chiến lược Quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020 tầm nhìn 2030 (*Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ*);

\*PGS.TS, Trường Đại học TDTT TP Hồ Chí Minh

\*\*PGS.TS, Trường Đại học TDTT TP Hồ Chí Minh

Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững (*Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/2/2017 của Thủ tướng Chính phủ*) và Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học, các Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng tài liệu phục vụ giáo dục BVMT, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên, sinh viên, học sinh về phương pháp tích hợp các nội dung BVMT vào chương trình học các cấp và các trình độ đào tạo. Đồng thời Bộ cũng yêu cầu các trường tăng cường công tác truyền thông để nâng cao nhận thức về BVMT, phát triển xanh và phát triển bền vững, các hoạt động xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày đa dạng sinh học quốc tế, Tuần lễ quốc gia nước sạch và bảo vệ môi trường, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Ngày ngập nước... Bên cạnh đó, Bộ cũng yêu cầu đánh giá tác động của việc triển khai nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong sự nghiệp bảo vệ môi trường và phát triển giáo dục và đào tạo của từng cơ sở giáo dục.

Trong đề án “*Thông tin, tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai trong trường học giai đoạn 2013-2020*”, Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt mục tiêu: Đến năm 2020, 95% cán bộ, giáo viên, giảng viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục và cấp quản lý giáo dục được nâng cao nhận thức và kỹ năng thông tin, tuyên truyền về ứng phó với BĐKH và phòng, chống thiên tai; 95% trẻ em các trường mẫu giáo và học sinh, sinh viên các trường phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học được tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, kỹ năng cơ bản phù hợp với lứa tuổi về ứng phó với BĐKH và phòng, chống thiên tai (nhất là các hiện tượng thời tiết cực đoan) ở địa phương;

Gần đây nhất, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt các nhiệm vụ khoa học công nghệ hướng đến xây dựng kế hoạch BVMT trong Ngành giáo dục:

- Giáo dục du lịch xanh trong các cơ sở giáo dục đại học, trong đó bao gồm hệ thống hóa và đánh giá các chương trình giáo dục CĐ-ĐH có liên quan đến giáo dục du lịch xanh đang áp dụng hiện nay; xác định nội dung và xây dựng chương trình giáo dục du lịch xanh dùng trong các trường ĐH, CĐ và biên soạn hệ thống tài liệu và các hoạt động tuyên truyền gắn với chủ đề BVMT trong du lịch xanh.

- Xây dựng và phát triển “Trường đại học xanh” ở Việt Nam, trong đó bao gồm khung lý thuyết, bộ tiêu chí “Trường đại học xanh” theo vùng miền và lĩnh vực; tài liệu hướng dẫn quy trình xây dựng mô hình “Trường đại học xanh”. Tài liệu truyền thông về xây dựng, phát triển mô hình “Trường học xanh” trong cơ sở giáo dục đại học và đưa ra được Mô hình “Trường đại học xanh”.

- Xây dựng và phổ biến giáo dục pháp luật BVMT trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam (bao gồm tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật bảo vệ môi trường cho cán bộ quản lý, giảng viên các cơ sở giáo dục đại học, tài liệu cho sinh viên. Tài liệu truyền thông, tài liệu hướng dẫn quy trình xây dựng mô hình điển hình về giáo dục pháp luật bảo vệ môi trường trong cơ sở giáo dục đại học).

- Biên soạn tài liệu về kinh tế tuần hoàn cho các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm tài liệu cho giảng viên và cho sinh viên.

- Tập huấn tiêu dùng xanh cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học: Tài liệu về tiêu dùng xanh, tập huấn về tiêu dùng xanh và tài liệu hướng dẫn giảng viên tập huấn về tiêu dùng xanh cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học.

- Tập huấn nâng cao năng lực giáo dục các vấn đề suy giảm môi trường cho sinh viên các trường sư phạm, bao gồm: Tài liệu nâng cao năng lực giáo dục các vấn đề suy giảm môi trường đang đặt ra đối cho sinh viên các trường sư phạm; các tài liệu tập huấn và tài liệu hướng dẫn có liên quan.

- Xây dựng công tài liệu số về BVMT và giáo dục BVMT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bộ tiêu chuẩn số hóa và tài liệu số về giáo dục BVMT.

Chương trình phối hợp giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo được ban hành năm 2019 đã thống nhất triển khai:

## LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nội dung giáo dục BVMT trong các cấp học và trình độ đào tạo trong các cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với BVMT trong giai đoạn tới

- Tăng cường công tác đào tạo và phát triển đội ngũ chuyên gia về môi trường, đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường

- Tiếp tục rà soát, xây dựng và phát triển hệ thống tài liệu, học liệu điện tử về giáo dục BVMT, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Tăng cường xây dựng các sáng kiến, giải pháp hiệu quả về BVMT, các mô hình tiên tiến, điển hình về BVMT, tập trung vào việc phân loại rác tại nguồn, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy trong các cơ sở giáo dục

- Tăng cường triển khai các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức, phổ biến giáo dục pháp luật về BVMT trong các cơ sở giáo dục

- Tổ chức các cuộc thi, trao giải thưởng trong lĩnh vực giáo dục BVMT.

Từ đó có thể thấy rằng giáo dục BVMT và thích ứng với BĐKH được đặt ở vị trí quan trọng trong giáo dục đại học, cho thấy tầm nhìn, nhận thức đối với sự phát triển bền vững, đó là đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học – nơi đào tạo các thế hệ của tương lai cần có sự hiểu biết về các hành vi môi trường và BĐKH để đưa ra các đề xuất giáo dục ảnh hưởng đến việc xây dựng một công dân môi trường, trong đó, kiến thức, thái độ và các giá trị bền vững được ưu tiên.

### 2. Hành động của các trường đại học thể dục thể thao

Hiện nay, các trường đại học thể dục thể thao (TDTT) đào tạo đa dạng các ngành học bậc đại học, sau đại học. Một số trường có cơ sở đào tạo VĐV và giáo dục bậc phổ thông cho học sinh, vì vậy yêu cầu về giáo dục BVMT và thích ứng với BĐKH là hết sức cần thiết trong bối cảnh chung của chính phủ, các ngành, các cấp và toàn



**Việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên Trường ĐH TDTT Bắc Ninh được tiến hành bằng đa dạng các hoạt động để đạt hiệu quả tối ưu**

ngành giáo dục, văn hóa, thể thao và du lịch đang khẩn trương tiến hành các chương trình hành động với trách nhiệm của quốc gia thành viên tham gia Thỏa thuận Paris.

Về đào tạo, việc tích hợp các kiến thức cơ bản và các ứng xử cần thiết giúp ích cho hoạt động nghề nghiệp sau này. Có thể giáo dục bằng nhiều hình thức như ngoại khóa, chuyên đề hay qua các hội thi, diễn đàn trong sinh viên. Đơn cử như Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 1066/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2018 về ban hành bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường đối với các cơ sở du lịch và dịch vụ tại các khu, điểm du lịch. Trong đó quy định rõ đối với các cơ sở dịch vụ, du lịch và giải trí về phòng ngừa ô nhiễm và suy thoái môi trường (6 tiêu chí), quản lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm (10 tiêu chí), bảo vệ môi trường không khí và kiểm soát tiếng ồn (3 tiêu chí), chất lượng nước, nhà vệ sinh, bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học (5 tiêu chí), thông tin truyền thông (3 tiêu chí), nguồn lực và nghĩa vụ bảo vệ môi trường (6 tiêu chí).

Các trường đại học TDTT có thể hợp tác để xây dựng bộ tài liệu về giáo dục môi trường, thích ứng với BĐKH để triển khai trong các trường với những đặc thù riêng, trong đó có hướng dẫn cho cán bộ, giảng viên và hướng dẫn riêng cho sinh viên, học sinh. Qua đó, có thể xem xét, đúc kết thành bộ quy tắc ứng xử về BVMT và thích ứng BĐKH trong các trường TDTT và đối với sinh viên TDTT.





**Nhận biết rõ tầm quan trọng của môi trường trong tập luyện TDTT, cây xanh được phủ kín quanh các sân tập tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh**

Về công tác học sinh, sinh viên, có thể lồng ghép trở thành các tiêu chí đánh giá trong sinh hoạt Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên hay các công trình thanh niên trong việc giữ trường, lớp xanh – sạch – đẹp – an toàn và thân thiện. Song song các phong trào Đoàn và Thanh niên, cần thiết ban hành bộ công cụ kiểm soát các hành vi không phù hợp, gây tổn hại đến môi trường, làm mất mỹ quan môi trường sư phạm bằng các hình thức khác nhau, linh hoạt để chế tài và nâng cao ý thức, xây dựng thói quen đúng đắn của sinh viên học sinh.

Về cán bộ, giảng viên, với tư cách là người đồng hành với học sinh, sinh viên thì trách nhiệm của họ là cùng với các em đi tìm câu trả lời các vấn đề về BVMT và thích ứng BĐKH. Các hành vi, ứng xử của cán bộ, giảng viên sẽ được soi chiếu dưới các quy tắc xã hội khắt khe. Giáo dục BVMT đặt ra câu hỏi về quá trình đô thị hóa, trong đó các công trình, sự kiện thể thao, giải trí, bên cạnh chức năng phục vụ xã hội thì yếu tố môi trường sẽ đối mặt với các vấn đề gì? Một nhiệm vụ nữa của cán bộ, giảng viên là thực hiện các nghiên cứu về BVMT và thích ứng BĐKH trong lĩnh vực thể thao. Quá trình nghiên cứu và sản phẩm thu được không dừng lại ở kết quả của công trình đó mà còn là sự lan tỏa thông điệp và truyền thông trong cán bộ, giảng viên và sinh viên.

Truyền thông trong cuộc sống hiện đại luôn khẳng định vai trò trong mọi lĩnh vực. Nó có ưu thế tức thời hoặc lâu dài, gây ảnh hưởng đến sự

thay đổi nhận thức của con người. Vì vậy giáo dục BVMT và thích ứng BĐKH trong các trường đại học TDTT cần chú ý khai thác thế mạnh của nó. Các đội nhóm, hội thi hay các video clip, hình ảnh như là các thông điệp có chủ ý được đưa lên mạng xã hội, nơi tiếp cận đến sinh viên, học sinh và giảng viên một cách nhanh nhất.

Kinh phí luôn là vấn đề đau đầu của các nhà quản trị đại học, tuy nhiên bằng việc xây dựng các dự án cụ thể và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ưu tiên phê

duyet nhằm huy động nguồn lực trong cán bộ, giảng viên và sinh viên thì vấn đề BVMT và thích ứng BĐKH sẽ không còn là rào cản khó vượt qua.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Quyết định số 2046/QĐ- BGDDT ngày 22/7/2020 về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ bảo vệ môi trường mở mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo phục vụ xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2021.*
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường – Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Chương trình phối hợp số 01/CTrPH-BTNMT-BGDĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 về công tác BVMT giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2019 – 2025.*
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2018), *Quyết định số 1066/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2018 về việc ban hành bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường đối với các cơ sở du lịch và dịch vụ tại các khu, điểm du lịch.*
4. Thủ tướng Chính phủ (2019), *Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*